**Superior Court of Washington, County of** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận***

|  |  |
| --- | --- |
| In the Guardianship of:  *Trong Quyền Giám Hộ:*    Respondent/s *(minors/children)*  *(Các) Bị Đơn (trẻ vị thành niên/trẻ em)* | No.  *Số*  Motion for Immediate Order (Ex Parte) - Emergency Minor Guardianship and Restraining Order  *Kiến Nghị Lệnh Thực Hiện Ngay (Đơn Phương) - Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên và Lệnh Cấm*  (MTSC)  *(MTSC)* |

**Motion for Immediate Order (Ex Parte*)*** –  
**Emergency Minor Guardianship and Restraining Order**

***Kiến Nghị Lệnh Thực Hiện Ngay (Đơn Phương)*** *–****Quyền Giám Hộ Khẩn******Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên và Lệnh Cấm***

|  |
| --- |
| **To the person filing this motion:**  ***Gởi đến người đang nộp đơn kiến nghị này:***  You must file a *Minor Guardianship Petition* or an *Emergency Minor Guardianship Petition* before or at the same time as this motion. **Use this form** if you need an order placing the children with you right now. If you use this form you do **not** need GDN M 206 *Motion for Emergency Minor Guardianship*.  *Quý vị phải nộp Đơn Xin Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên hoặc Đơn Xin Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên trước hoặc cùng lúc với kiến nghị này.* ***Sử dụng mẫu đơn này*** *nếu quý vị cần một lệnh đưa các trẻ đi cùng với quý vị ngay bây giờ. Nếu quý vị sử dụng mẫu đơn này thì quý vị* ***không*** *cần có GDN M 206 Kiến Nghị Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên.*  You must ask the court to sign the *Immediate Minor Guardianship Order (Ex Parte) and Hearing Notice*  (Form GDN M 205). This Order may be signed “ex parte” (without the other party there). Contact the Superior Court Clerk’s office for the procedure in your county.  *Quý vị phải yêu cầu tòa án ký vào Lệnh Về Quyền Giám Hộ Ngay Lập Tức Đối Với Trẻ Vị Thành Niên (Đơn Phương) và Thông Báo Phiên Xét Xử  (Mẫu Đơn GDN M 205). Lệnh Này có thể được ký “đơn phương” (không có đương sự còn lại ở đó). Liên hệ với văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm để biết thủ tục ở quận quý vị.*  Within 48 hours after the court signs the *Immediate Minor Guardianship Order,* you must serve this *Motion* and *Order* to the parents, any child 12 or older, anyone having custody of the children, and any lawyer appointed.  *Trong vòng 48 giờ sau khi tòa án ký Lệnh Về Quyền Giám Hộ Ngay Lập Tức Đối Với Trẻ Vị Thành Niên, quý vị phải tống đạt đơn Kiến Nghị và Lệnh này cho cha mẹ, bất kỳ trẻ nào từ 12 tuổi trở lên, bất kỳ người nào có quyền nuôi các trẻ và bất kỳ luật sư nào được chỉ định.*  **To the person receiving this motion:**  ***Gởi đến người đang nhận đơn kiến nghị này:***  If you do not agree with the requests in this motion, come to the hearing to explain why. You should also file an *Objection.* You may file other written proof supporting your side, and propose your own visitation schedule, guardian, or *Child Support Worksheets* (if needed).  *Nếu quý vị không đồng ý với các yêu cầu trong đơn kiến nghị này, hãy đến phiên xét xử giải thích lý do vì sao. Quý vị cũng nên nộp đơn Phản Đối. Quý vị có thể nộp bằng chứng khác bằng văn bản chứng minh bên quý vị và đề xuất lịch trình thăm nom, người giám hộ hoặc Các Bảng Tính Cấp Dưỡng Con của riêng quý vị (nếu cần).*  **To both parties:**  ***Gởi đến cả hai đương sự:***  If you want the court to consider your side, you **must**:  *Nếu quý vị muốn tòa án xem xét bên quý vị, quý vị* ***phải****:*   * File your original documents with the Superior Court Clerk; AND   *Nộp các văn kiện gốc của quý vị cho Lục Sự Tòa Thượng Thẩm; VÀ*   * Give the Judge/Commissioner a copy of your papers (if required by your county’s Local Court Rules); AND   *Cung cấp cho Thẩm Phán/Ủy Viên một bản sao giấy tờ của quý vị (nếu được yêu cầu theo Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị); VÀ*   * Give all other parties or their lawyers a copy of your papers; AND   *Cung cấp cho tất cả các đương sự còn lại hoặc luật sư của họ một bản sao giấy tờ của quý vị; VÀ*   * Go to the hearing.   *Ra tòa.*  The court may not allow you to testify at the motion hearing. Read your county’s Local Court Rules, if any.  *Tòa án có thể không cho phép quý vị làm chứng tại phiên xét xử kiến nghị. Đọc Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị, nếu có.*  Bring proposed order GDN M 203 *Emergency Minor Guardianship Order* and any other needed orders to the hearing.  *Mang các lệnh được đề xuất GDN M 203 Lệnh Về Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên và bất kỳ các lệnh cần thiết nào khác đến phiên xét xử.*  ***Deadline!***Your papers must be filed and served by the deadline in your county’s Local Court Rules, or by the State Court Rules if there is no local rule. Court Rules and forms are available online at [www.courts.wa.gov](http://www.courts.wa.gov).  ***Hạn Cuối!*** *Giấy tờ của quý vị phải được nộp và tống đạt trước hạn cuối theo Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của Quận quý vị hoặc theo Quy Tắc Tòa Án Tiểu Bang nếu không có quy tắc địa phương. Quy Tắc Tòa Án và các mẫu đơn hiện có trực tuyến tại* [*www.courts.wa.gov*](http://www.courts.wa.gov)*.* |

1. My name is: . I am asking the court for an *Immediate Minor Guardianship* *Order* for these children:

*Tôi tên là:* *. Tôi sẽ yêu cầu tòa án một Lệnh Về Quyền Giám Hộ Ngay Lập Tức Đối Với Trẻ Vị Thành Niên cho các trẻ này:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Child’s name**  ***Tên trẻ*** | | **Age**  ***Tuổi*** | **Child’s name**  ***Tên trẻ*** | | **Age**  ***Tuổi*** |
| 1. |  |  | *2.* |  |  |
| *3.* |  |  | *4.* |  |  |

The proposed guardian is *(name)*:

*Người giám hộ được đề xuất là (tên):*

2. Without an *Immediate Minor Guardianship* *Order* the children’s health, safety, or welfare will be substantially and irreparably harmed prior to a hearing. *(Explain how the children could be harmed beyond repair):*

*Không có Lệnh Về Quyền Giám Hộ Ngay Lập Tức Đối Với Trẻ Vị Thành Niên thì sức khỏe, an toàn hoặc phúc lợi của các trẻ sẽ bị tổn hại đáng kể và không thể khắc phục được trước phiên xét xử. (Giải thích cách thức các trẻ có thể bị tổn hại đến mức không thể sửa chữa):*

*(If you need additional space attach another sheet)*

*(Nếu quý vị cần thêm chỗ trống, hãy đính kèm một tờ giấy khác.)*

3. Notice *(check one):*

*Thông Báo (đánh dấu một mục):*

[ ] I should **not** have to notify the other parties in advance that I am asking for an *Immediate Minor Guardianship* *Order* because the children could be harmed beyond repair if I gave notice. *(Explain why the children could be harmed by giving notice before the hearing):*

*Tôi* ***không*** *cần phải thông báo trước cho các đương sự còn lại biết rằng tôi đang yêu cầu một Lệnh Về Quyền Giám Hộ Ngay Lập Tức Đối Với Trẻ Vị Thành Niên bởi vì các trẻ có thể bị tổn hại đến mức không thể sửa chữa nếu tôi đã cung cấp thông báo. (Giải thích lý do vì sao các trẻ có thể bị tổn hại bằng cách cung cấp thông báo trước phiên xét xử):*

[ ] I **have** notified the other parties that I am asking for an *Immediate Minor Guardianship* *Order. (Describe any steps taken to give the other parties or their lawyers notice of this Motion):*

*Tôi* ***đã*** *thông báo cho các đương sự còn lại biết rằng tôi sẽ yêu cầu một Lệnh Về Quyền Giám Hộ Ngay Lập Tức Đối Với Trẻ Vị Thành Niên. (Mô tả bất kỳ bước nào được thực hiện để thông báo cho các đương sự còn lại hoặc luật sư của họ về đơn Kiến Nghị này):*

4. Tribal Heritage

*Di Sản Bộ Lạc*

*If there is a reason to know that a child has* ***tribal heritage*** *(including ancestry or familial political affiliation), the court must treat the child as an Indian child unless and until the affected tribe/s decide otherwise or decline to respond after receiving proper notice.*

*Nếu có lý do để biết rằng một trẻ thừa hưởng* ***di sản bộ lạc*** *(bao gồm tổ tiên hoặc khuynh hướng chính trị gia đình), tòa án phải đối xử với trẻ như một trẻ Da Đỏ trừ khi và cho đến khi (các) bộ lạc bị ảnh hưởng quyết định khác hoặc từ chối phản hồi sau khi nhận được thông báo hợp lệ.*

*An* ***Indian child*** *is a child who is a member of an Indian tribe, or who is the biological child of an Indian tribe member and is eligible for membership. You must try to find out if any child in this case is an Indian child. If so, the federal and state Indian Child Welfare Acts will apply to your case.*

***Trẻ Da Đỏ*** *là trẻ thành viên của một bộ lạc Da Đỏ hoặc là con ruột của một thành viên bộ lạc Da Đỏ và hội đủ điều kiện tư cách thành viên. Quý vị phải cố gắng tìm hiểu xem trong vụ án này có bất kỳ trẻ nào là trẻ Da Đỏ hay không. Nếu vậy, Đạo Luật Trợ Cấp Trẻ Em Người Mỹ Da Đỏ của liên bang và tiểu bang sẽ áp dụng cho vụ án của quý vị.*

[ ] I ask the court to find that the federal and state *Indian Child Welfare Acts* do not apply to this case. None of the children have tribal heritage. I know this because *(explain if the children have no tribal heritage, or if any possible tribal heritage has already been explored and decided in another court proceeding that complied with ICWA)*:

*Tôi yêu cầu tòa án nhận thấy rằng Đạo Luật Trợ Cấp Trẻ Em Người Mỹ Da Đỏ của liên bang và tiểu bang không áp dụng cho vụ án này. Không có các trẻ nào thừa hưởng di sản bộ lạc. Tôi biết điều này bởi vì (giải thích nếu các trẻ không thừa hưởng di sản bộ lạc hoặc nếu bất kỳ di sản bộ lạc nào có thể đã được khám phá và quyết định trong một phiên tòa khác tuân thủ theo ICWA):*

[ ] The children are or may be Indian children.

*Các trẻ này là hoặc có thể là các trẻ Da Đỏ.*

**Jurisdiction** – The court has jurisdiction over the Indian children because they are:

***Thẩm Quyền*** *– Tòa án có thẩm quyền đối với các trẻ Da Đỏ bởi vì các trẻ:*

[ ] **not** domiciled or living on an Indian reservation, and are not wards of a tribal court.

***không*** *có nơi ở hoặc sống tại một khu vực dành riêng cho Người Mỹ Da Đỏ và không phải là người được tòa án bộ lạc bảo hộ.*

[ ] domiciled or living on an Indian reservation, and *(check all that apply):*

*có nơi ở hoặc sống tại một khu vực dành riêng cho Người Mỹ Da Đỏ và (đánh dấu tất cả mục thích hợp):*

[ ] The children’s tribe agrees to Washington State’s concurrent jurisdiction.

*Bộ lạc của các trẻ đồng ý với thẩm quyền đồng thời của Tiểu Bang Washington.*

[ ] The children’s tribe decided not to use its exclusive jurisdiction (expressly declined). *(RCW 13.38.060)*

*Bộ lạc của các trẻ đã quyết định không sử dụng thẩm quyền riêng biệt của mình (đã từ chối một cách rõ ràng). (RCW 13.38.060)*

[ ] Washington State should claim emergency jurisdiction for children temporarily located off the reservation to protect the children from immediate physical damage or harm. *(RCW 13.38.140)*

*Tiểu Bang Washington nên tuyên bố thẩm quyền khẩn cấp đối với các trẻ tạm thời ở ngoài khu dành riêng để bảo vệ các trẻ khỏi bị tổn hại hoặc thương tổn về thể chất ngay lập tức. (RCW 13.38.140)*

**Notice to tribes** – Petitioner *(check one):* [ ] provided or is providing [ ] did **not** provide the required *Indian Child Welfare Act Notice* (form GDN M 401) and a copy of the *Petition* to the children’s tribe/s, the parents, and any Indian custodian.

***Thông báo cho các bộ lạc*** *– Nguyên Đơn (đánh dấu một mục): [-] đã cung cấp hoặc đang cung cấp [-] đã* ***không*** *cung cấp Thông Báo về Đạo Luật Trợ Cấp Trẻ Em Người Mỹ Da Đỏ được yêu cầu (mẫu đơn GDN M 401) và một bản sao của Đơn Xin cho (các) bộ lạc của các trẻ, cha mẹ và bất kỳ người nuôi con Da Đỏ nào.*

I ask the Court to approve these orders immediately *(check all that apply):*

*Tôi yêu cầu Tòa Án chấp thuận các lệnh này ngay lập tức (đánh dấu tất cả mục thích hợp):*

5. Custody (immediate guardianship)

*Việc nuôi con (quyền giám hộ ngay lập tức)*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] Order that the children listed in **1** will live with the proposed guardian until the hearing. Order the clerk to issue letters of guardianship to the proposed guardian that will be valid until the hearing. The letters should give the guardian the following powers:

*Lệnh rằng các trẻ được liệt kê ở* ***1*** *sẽ sống với người giám hộ được đề xuất cho đến khi phiên xét xử diễn ra. Lệnh cho lục sự cấp thư về quyền giám hộ cho người giám hộ được đề xuất, thư này sẽ có hiệu lực cho đến phiên xét xử diễn ra. Các thư này phải cung cấp cho người giám hộ các quyền hạn sau đây:*

[ ] Healthcare decisions, including mental health

*Quyết định chăm sóc sức khỏe, bao gồm sức khỏe tâm thần*

[ ] School/educational decisions

*Quyết định trường học/giáo dục*

[ ] Access to and ability to release healthcare records

*Quyền tiếp cận và khả năng công bố hồ sơ chăm sóc sức khỏe*

[ ] Other *(specify):*

*Khác (nêu rõ):*

6. Temporary Restraining Orders

*Lệnh Cấm Tạm Thời*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] **Stay in Washington** – Order *(name/s):* not to take the children listed in **1** out of Washington State.

***Ở Lại Washington*** *– Lệnh cho ((các) tên):*  *không đưa các trẻ được liệt kê ở* ***1*** *ra khỏi Tiểu Bang Washington.*

[ ] **Do Not Disturb** – Order *(name/s):* not to disturb *(check all that apply):* [ ] my peace [ ] the peace of any child listed in **1.**

***Không Làm Phiền*** *– Lệnh cho ((các) tên):*  *không làm phiền (đánh dấu tất cả mục thích hợp): [-] sự yên bình của tôi [-] sự yên bình của bất kỳ trẻ nào được liệt kê ở* ***1.***

[ ] **Stay Away** – Order *(name/s):* not to go onto the grounds of or enter *(check all that apply):* [ ] my home, workplace, or school [ ] the daycare or school of any child listed in **1**.

***Tránh Xa*** *– Lệnh ((các) tên)*  *không đi vào khuôn viên hoặc vào (đánh dấu tất cả mục thích hợp): [-] nhà, nơi làm việc, xe cộ hoặc trường học của tôi [-] nhà trẻ hay trường học của bất kỳ trẻ nào được liệt kê ở* ***1****.*

[ ] Also, to not knowingly go or stay within feet of these places.

*Ngoài ra, không cố ý đi vào hoặc ở trong phạm vi*   *feet của các địa điểm này.*

|  |
| --- |
| ***Important!*** *This restraining order must be enforced through the civil contempt process in court.*  ***Quan Trọng!*** *Lệnh cấm này phải được cưỡng bách thông qua quá trình xét xử coi thường dân sự tại tòa án.* |

7. Other immediate orders

*Các lệnh thực hiện ngay khác*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] *(Specify):*

*(Nêu rõ):*

* I ask the court to approve these temporary orders at the motion hearing to stay in effect until the case is done (check all that apply):

Tôi yêu cầu Tòa Án chấp thuận các lệnh tạm thời này tại phiên xét xử kiến nghị để có hiệu lực cho đến khi vụ án được giải quyết (đánh dấu tất cả mục thích hợp):

|  |
| --- |
| ***Important!*** *The court will not grant requests below immediately. The court will consider these requests at the motion hearing.*  ***Quan Trọng!*** *Tòa án sẽ không chấp nhận ngay lập tức các yêu cầu dưới đây. Tòa án sẽ xem xét các yêu cầu này tại phiên xét xử kiến nghị.* |

8. Extend immediate orders

*Gia hạn các lệnh thực hiện ngay*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] Extend the immediate orders I asked for above to stay in effect until this Emergency Minor Guardianship case or Minor Guardianship case, is done.

*Gia hạn các lệnh thực hiện ngay mà tôi đã yêu cầu trên đây có hiệu lực cho đến khi giải quyết vụ án Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên hoặc vụ án Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên.*

Appointment of an emergency guardian is likely to prevent substantial harm to the children’s health, safety, or welfare AND no one else appears to have the authority, ability, and willingness to act to prevent the harm

*Việc chỉ định một người giám hộ khẩn cấp có thể ngăn ngừa tổn hại đáng kể đến sức khỏe, an toàn hoặc phúc lợi của các trẻ VÀ không ai khác có vẻ có thẩm quyền, khả năng và sẵn sàng hành động để ngăn chặn tổn hại này*

Explain the risk of harm:

*Giải thích nguy cơ tổn hại:*

*(Attach additional pages if necessary)*

*(Kèm thêm giấy nếu cần)*

Explain why no one else has the authority, ability, and willingness to act:

*Giải thích lý do vì sao không ai khác có thẩm quyền, khả năng và sẵn sàng hành động:*

*(Attach additional pages if necessary)*

*(Kèm thêm giấy nếu cần)*

9. Appoint Guardian ad Litem (GAL) or Court Visitor

*Chỉ Định Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) hoặc Người Bảo Hộ Đặc Biệt*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] Appoint a person *(Guardian ad Litem or Court Visitor)* to investigate and report to the court about what is in the children’s best interest, and order who will pay this person’s fees.

*Chỉ định một người (Người Giám Hộ Tạm Thời hoặc Người Bảo Hộ Đặc Biệt) để điều tra và báo cáo với tòa án về những gì có lợi nhất cho các trẻ và lệnh cho ai sẽ chi trả phí của người này.*

10. Parents’ Visitation

*Sự Thăm Nom Của Cha Mẹ*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] Approve my proposed visitation schedule as listed in the *Minor Guardianship Petition or Emergency Minor Guardianship Petition.*

*Chấp thuận lịch trình thăm nom được đề xuất của tôi như liệt kê trong Đơn Xin Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên hoặc Đơn Xin Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên.*

11. Support, Insurance, and Taxes

*Cấp Dưỡng, Bảo Hiểm và Thuế*

The children have a right to child support (including medical support) from the legal parents, according to state law. The emergency guardian may ask the Division of Child Support or the court to order temporary child support.

*Các trẻ có quyền nhận cấp dưỡng con (bao gồm cấp dưỡng y tế) từ cha mẹ hợp pháp, căn cứ theo luật tiểu bang. Người giám hộ khẩn cấp có thể yêu cầu Nha Cấp Dưỡng Con hoặc tòa án ra lệnh cấp dưỡng con tạm thời.*

**Support** –I ask the court to order the parents to *(check all that apply):*

***Cấp Dưỡng –*** *Tôi yêu cầu tòa án ra lệnh cho cha mẹ (đánh dấu tất cả mục thích hợp):*

[ ] no request.

*không yêu cầu.*

[ ] pay child support according to the *Child Support Schedule Worksheets*.

*chi trả cấp dưỡng con căn cứ theo Bảng Tính Lịch Trình Cấp Dưỡng Con.*

[ ] provide and keep health insurance for the children.

*cung cấp và duy trì bảo hiểm y tế cho các trẻ.*

[ ] pay children’s daycare, uninsured medical, or other expenses.

*chi trả chăm sóc ban ngày, y tế không có bảo hiểm hoặc các chi phí khác của các trẻ.*

**Tax Issues** – I ask the court to order:

***Vấn Đề******Thuế*** *– Tôi yêu cầu tòa án ra lệnh:*

[ ] Petitioners have the right to claim the children as dependents for purposes of personal tax exemptions and associated tax credits on our tax forms.

*Nguyên Đơn có quyền khai báo các trẻ là người phụ thuộc vì mục đích miễn thuế cá nhân và các khoản tín thuế liên quan trong những biểu mẫu thuế của chúng tôi.*

[ ] *(other):*

*(khác):*

12. Fees and costs

*Phí và chi phí*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] Order who should pay for court costs, Guardian ad Litem fees, Court Visitor fees, lawyer fees, and other reasonable fees.

*Ra lệnh ai phải trả án phí, phí Người Giám Hộ Tạm Thời, phí Người Bảo Hộ Đặc Biệt, phí luật sư và các khoản phí hợp lý khác.*

13. Other Temporary Orders

*Các Lệnh Tạm Thời Khác*

[ ] No request.

*Không yêu cầu.*

[ ] *(Specify):*

*(Nêu rõ):*

* Reasons for my requests

Lý do yêu cầu của tôi:

14. Why are you asking the court for the orders in sections 9 through 13? *(Explain):*

*Vì sao quý vị sẽ yêu cầu tòa án cấp các lệnh trong mục 9 đến 13? (Giải thích):*

* If you need more space you may add lines, attach pages, or file a separate declaration using form FL All Family 135.

*Nếu quý vị cần thêm chỗ trống, quý vị có thể thêm dòng, kèm theo giấy hoặc nộp bản khai báo riêng bằng cách sử dụng mẫu đơn FL Tất cả gia đình 135.*

* If you are asking for child support, also fill out the *Child Support Worksheets*. If you have received public assistance for any child in this case, also fill out the *Public Assistance Declaration*, form FL All Family 132. Child support is based upon the income of both parents, not the income of the guardian.

*Nếu quý vị đang yêu cầu cấp dưỡng con, cũng điền vào Các Bảng Tính Cấp Dưỡng Con. Nếu quý vị đã nhận được trợ cấp công cộng cho bất kỳ trẻ nào trong vụ án này, hãy điền vào Khai Báo Trợ Cấp Công Cộng, mẫu đơn FL Tất cả gia đình 132. Cấp dưỡng con được dựa vào thu nhập của cả cha mẹ, không phải thu nhập của người giám hộ.*

**Person asking for this order fills out below:**

***Người đang yêu cầu lệnh này điền vào dưới đây:***

I declare under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the facts I have provided on this form (including any attachments) are true. [ ] I have attached *(#):* pages.

*Tôi cam đoan dưới hình phạt khai man theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng các thông tin tôi đã cung cấp trong mẫu đơn này (bao gồm bất kỳ đính kèm nào) đều đúng sự thật. [-] Tôi đã đính kèm (#):*  *trang.*

Signed at *(city and state):* Date:

*Đã ký tại (thành phố và tiểu bang):* *Ngày:*

*Person asking for this order signs here Print name here*

*Người đang yêu cầu lệnh này ký ở đây* *Tên viết in ở đây*

The following is my contact information:

*Sau đây là thông tin liên hệ của tôi:*

*Email:*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *Phone (Optional):*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Email:*  *Điện Thoại (Không bắt buộc):*

I agree to accept legal papers for this case at *(check one):*

*Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại (đánh dấu một mục):*

[ ] my lawyer’s address, listed below.

*địa chỉ luật sư của tôi, được liệt kê dưới đây:*

[ ] the following address *(this does* ***not*** *have to be your home address):*

*địa chỉ dưới đây (địa chỉ này* ***không*** *phải là địa chỉ nhà quý vị):*

*Street Address or PO Box City State Zip*

*Địa Chỉ Đường hoặc PO Box* *Thành Phố* *Tiểu Bang* *Mã Vùng*

[ ] Email:

*Email:*

**Lawyer (if any) fills out below:**

***Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây:***

*Lawyer signs here Print name and WSBA No. Date*

*Luật sư ký ở đây* *Tên viết in và WSBA Số* *Ngày*

*Lawyer’s Street Address or PO box City State Zip*

*Địa Chỉ Đường hoặc PO Box của Luật Sư* *Thành Phố* *Tiểu Bang* *Mã Vùng*

Email (if applicable):

*Email (nếu có):*